

Số: 205/TB-ĐG

Bến Tre, ngày 11 tháng 3 năm 2020

CỤC T.H.A DÂN SỰ TỈNH BẾN TRE

Số: 636
ĐẾN Ngày: 16/3/2020
Chuyên: VP (1) - (117) u
Số hồ sơ số: 17/11/2016

THÔNG BÁO Về việc đấu giá tài sản

Căn cứ Luật dân sự năm 2015 và Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre đã ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 42/HĐ-DVĐG ngày 04/3/2020 với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre về việc đấu giá tài sản.

Nay Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre xin thông báo đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất, công trình xây dựng và máy móc thiết bị đã qua sử dụng của bà Huỳnh Thị Mai Huyền, hiện cư ngụ tại: số 15Bis, đường 3/2, phường 2, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; tài sản cụ thể như sau:

1. Quyền sử dụng đất

- Diện tích: 1.504,9m² (theo kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 10/10/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bến Tre);
- Thửa đất số 77, tờ bản đồ số 13;
- Mục đích sử dụng: 247,4m² đất ODT và 1.257,5m² đất trồng cây lâu năm;

2. Công trình xây dựng đã qua sử dụng

2.1. Nhà ở:

- Diện tích xây dựng: 134,4m²
- Số tầng: 02 (01 trệt, 01 lầu)
- Kết cấu: Móng, khung, cột, dầm, sàn bê tông cốt thép; nền sàn các tầng lát gạch ceramic; tường xây gạch D200 có trát vữa xi măng sơn nước; cầu thang bê tông cốt thép; cửa đi chính khung sắt cuốn, khung nhôm kính cường lực, cửa sổ khung gỗ kính, khung nhôm kính; trần thạch cao giạt cấp trang trí; mái lợp ngói. Thiết bị vệ sinh và thiết bị điện sử dụng loại tốt và được lắp đặt hoàn thiện.
- Hiện trạng: Công trình chưa có dấu hiệu xuống cấp hay hư hỏng. Tuy nhiên, tường xuất hiện vết thấm ố, cửa gỗ sơn bong tróc, mái ngói bị phai màu nhẹ,... hiện đang sử dụng bình thường.

2.2. Nhà tiền chế (nhà xưởng sản xuất chính):

- Diện tích xây dựng: 574m²
- Số tầng: 02 (01 trệt, 01 lầu)
- Kết cấu: Móng, đà kiềng, sàn lầu bê tông cốt thép; nền sàn các tầng lát gạch men; cầu thang sắt hình tiền chế; tường ba che tầng trệt xây gạch có trát vữa xi măng sơn nước, tường bao che tầng lầu khung sắt ốp tole sóng vuông; cửa đi chính khung sắt cuốn, cửa sổ bao che khung nhôm kính; trụ cột, dầm sàn, khung kèo, xà gồ sắt hình tiền chế; trần nhựa; mái lợp tole sóng vuông. Thiết bị điện kinh doanh sản xuất lắp đặt hoàn chỉnh.

- Hiện trạng: công trình chưa có dấu hiệu xuống cấp hay hư hỏng. Tuy nhiên, nền gạch xuất hiện trầy xước, tường có vài chỗ sơn thấm ố, tái tole rỉ sét,... hiện tạm nhưng sử dụng.

2.3. Nhà tiền chế (cạnh nhà xưởng sản xuất chính):

- Diện tích xây dựng: 376m²



- Số tầng: 01 trệt
- Kết cấu: Móng, đà kiềng bê tông cốt thép; nền lát gạch men; tường xây gạch có trát vữa xi măng sơn nước, phía trên lắp khung sắt ốp tole sóng vuông; khung, cột, kèo, xà gỗ sắt hình tiền chế; mái lợp tole sóng vuông.
- Hiện trạng: Công trình có dấu hiệu xuống cấp và hư hỏng như: nền gạch trầy xước, tường sơn thấm ố, vách và mái tole rỉ sét... Tuy nhiên kết cấu vẫn ổn định và hiện đang tạm ngưng sử dụng.

2.4. Hàng rào

- Diện tích xây dựng: 308,1m² (118,5m x 2,6m)
- Số tầng: 01 (trệt)
- Kết cấu: Móng, trụ cột, đà kiềng bê tông cốt thép; tường xây gạch D100 có trát vữa xi măng sơn nước, phía trên gắn song sắt sơn dầu.
- Hiện trạng: Công trình vẫn chưa có dấu hiệu xuống cấp hay hư hỏng. Tuy nhiên, tường nước sơn thấm ố, song sắt rỉ sét... Hiện đang tạm ngưng sử dụng.

2.5. Cổng rào (02 cổng):

- Diện tích 20,63m² (3,7m x 2,9m + 4,5m x 2,2m)
- Số tầng: 01 (trệt)
- Kết cấu: Móng, trụ cột, đà kiềng bê tông cốt thép; cửa cổng khung sắt, tole panô, sơn dầu.
- Hiện trạng: Công trình vẫn chưa có dấu hiệu xuống cấp hay hư hỏng. Tuy nhiên, nước sơn thấm ố, cửa sắt xuất hiện rỉ sét,... Hiện đang tạm ngưng sử dụng.

3. Máy móc thiết bị đã qua sử dụng:

3.1. Máy đóng gói:

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 25 cái
- Xuất xứ: sản xuất trong nước
- Năng suất: 60 – 80 sản phẩm/phút, tùy trọng lượng túi
- Kích thước máy: D600 x R500 x C1900 (mm)
- Vỡ máy: được chế tạo bằng inox không rỉ sét
- Các chi tiết máy: Gia công bằng CNC và máy laser
- Công suất điện: 1,8kw/h
- Nguồn điện 220v/50hz
- Hiện trạng: máy đã cũ, ngưng sử dụng đã lâu, không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

3.2. Nồi hơi 1,5 tấn

- Năm lắp đặt: 2006
- Số lượng: 01 cái
- Xuất xứ: sản xuất trong nước
- Kiểu lò: Kiểu nằm, đốt than
- Nhãn hiệu: Thái Dương
- Model: TD-1500NT
- Năng suất sinh hơi: 1.500kg/h
- Áp suất nhiệt kế: 15kg/cm²
- Áp suất làm việc: 10kg/cm²
- Diện tích tiếp nhiệt: 56m²

- Tiêu hao nhiên liệu: 160kg/h
- Lò hơi:
 - + Kích thước tổng (DxRxH): 4.030 x 2.610 x 2.720 (mm)
 - + Thể tích nước: 3.870 lít
 - Ống khói: đường kính 420mm
 - Phụ kiện lắp đặt:
 - + Hệ thống đường ống hơi
 - + Motor 20Hp + quạt thổi
 - + Hệ thống van tự động
 - + Bình chứa nước Đại Thành 1.500 lít
 - + Hệ thống xi lanh lọc nước
 - + Hệ thống xi lanh lọc bụi
 - + Hệ thống van áp lực
 - + Hệ thống điện, tủ điện và đường ống
 - Hiện trạng: Các thiết bị và phụ kiện của nồi hơi còn khá tốt, có rỉ sét ít, ngưng sử dụng đã lâu.

3.3. Nồi nấu thạch dừa 2 lớp bằng inox

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 04 cái
- Xuất xứ: sản xuất trong nước
- Dung tích nấu: 900 lít
- Áp suất thiết kế: 3kg/cm³
- Đồng hồ đo áp lực: Có
- Vỏ nồi: 02 lớp
- Vật liệu: Inox không rỉ
- Phụ kiện khác: đường ống, van, co,...
- Hiện trạng: Nồi còn khá tốt, vỏ nồi có trầy xước ít, nồi ngưng sử dụng đã lâu.

3.4. Nồi trung gian inox 700 lít chứa thạch thành phẩm + khóa + motor

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng : 01 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước: đường kính 1,25m, cao 0,55m (thân cao 0,4m, chân đế cao 0,15m)
- Nắp đậy: Có
- Vật liệu: Inox không rỉ
- Motor: 0,5KW
- Phụ kiện khác: đường ống, van, co,...
- Hiện trạng: Nồi trung gian và các phụ kiện đã cũ, bị hoen rỉ nhiều, ngưng sử dụng đã lâu.

3.5. Sàn thao tác inox (7,6 x 0,6 x 1,4)m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước (D x R x C): 7,5 x 0,6 x 1,4 (m)
- Vật liệu: Khung chân bằng inox hộp + V, mặt sàn bằng inox tấm dập gân

- Hiện trạng: Sàng thao tác khá tốt, sử dụng bình thường

3.6. Nồi trung gian inox 700 lít chứa nước đường + van + đường ống + motor

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng : 02 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước: đường kính 0,9m, cao 2,1m (thân cao 0,65m, chân đế cao 1,45m)
- Nồi hình phễu, có nắp đậy, chân đế phi 60
- Vật liệu: inox không rỉ
- Motor: 0,5KW
- Phụ kiện khác: đường ống, van, co,...
- Hiện trạng: Nồi trung gian và các phụ kiện còn khá tốt, bị hoen rỉ ít, ngưng sử dụng đã lâu.

3.7. Giỏ inox nấu thạch đường kính 0,9m, cao 1,16m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 05 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước: đường kính 0,9m, cao 1,16m
- Kết cấu: 4 chân inox C50, vách inox đột lỗ, niềng vành V inox, đáy inox tấm
- Vật liệu: inox không rỉ
- Hiện trạng: Giỏ inox còn khá tốt, ngưng sử dụng đã lâu.

3.8. Bộ cos xả bằng sắt:

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 04 bộ
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước: Ống phi 90 dài 50cm
- Nắp chặn ngoài đầu: Có
- Vật liệu: Thép không rỉ
- Hiện trạng: các bộ cos xả đã cũ, bị hoen rỉ ít, ngưng sử dụng đã lâu

3.9. Thùng inox rửa thạch (1,1 x 6,4 x 0,76)m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 cái
- Xuất xứ: sản xuất trong nước
- Kích thước (DxRxH): 6,4 x 1,1 x 0,76 (m)
- Vật liệu: inox không rỉ
- Hiện trạng: Thùng đã cũ, vỏ thùng bị trầy xước nhiều, ngưng sử dụng đã lâu.

3.10. Giỏ inox rửa thạch (0,9 x 0,9 x 0,8)m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 06 cái
- Xuất xứ: sản xuất trong nước
- Kích thước (D x R x H): 0,9 x 0,9 x 0,8 (m)
- Vật liệu: inox không rỉ
- Hiện trạng: Giỏ inox đã cũ, bị trầy xước nhiều, ngưng sử dụng đã lâu.

3.11. Hệ thống motor rút nước + hệ thống bơm áp lực tự động:

a) Hệ thống motor rút nước:

- Năm lắp đặt: 2012
- Số lượng: 01 hệ thống
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Motor: Hiệu TECO-1Hp
- Đường ống: PVC phi 60x2mm, dài khoản 6m
- Phụ kiện khác: Van, co, tê,...
- Hiện trạng: Các thiết bị và phụ kiện đã cũ, có rỉ sét ít, ngưng sử dụng đã

lâu.

b) Hệ thống bơm áp lực tự động:

- Năm lắp đặt: 2012
- Số lượng: 01 hệ thống
- Motor: Hiệu TECO – 1Hp
- Bình tích áp: Nhãn hiệu ZILMET (Ý), áp lực 8 bar, dung tích 24 lít.
- Đường ống: Thép phi 60x2mm, dài khoảng 6m
- Phụ kiện khác: Van, co, tê,...
- Hiện trạng: Các thiết bị và phụ kiện đã cũ, có rỉ sét ít, ngưng sử dụng đã

lâu.

3.12. Sàng thao tác inox (5,6 x 0,3 x 0,58)m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước (RxDxC): 0,3 x 5,6 x 0,58(m)
- Vật liệu: khung chân bằng inox hộp, mặt sàn bằng inox dập lỗ.
- Hiện trạng: Sàng thao tác đã cũ, còn kiên cố, sử dụng bình thường

3.13. Sàng thao tác inox (16 x 0,4 x 0,3)m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 cái
- Xuất xứ; Sản xuất trong nước
- Kích thước (RxDxC): 0,3 x 16,0 x 0,4 (m)
- Vật liệu Khung chân bằng inox hộp, mặt sàng bằng inox tấm
- Hiện trạng: Sàng thao tác đã cũ, còn kiên cố, sử dụng bình thường.

3.14. Bồn luộc thạch có nắp đậy:

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 04 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước (DxRxC): 1,5 x 1,5 x 1,35 (m)
- Kết cấu: Vách + đáy + nắp đậy inox tấm
- Vật liệu: Inox không rỉ
- Hiện trạng: Bồn còn khá tốt, bị trầy xước ít, ngưng sử dụng đã lâu.

3.15. Giỏ luộc thạch:

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 19 cái
- Xuất xứ; Sản xuất trong nước
- Kích thước (DxRxC): 0,58 x 0,58 x 1,0 (m)

- Kết cấu: Khung V inox, vách inox tấm dập lỗ, đáy inox tấm
- Vật liệu: Inox không rỉ
- Hiện trạng: Giỏ inox đã cũ, bị trầy xước nhiều, ngưng sử dụng đã lâu.

3.16. Thùng inox ngâm thạch sống (1,63 x 1,29 x 1,26)m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước (DxRxC): 1,63 x 1,29 x 1,26 (m)
- Kết cấu: Vách + đáy inox tấm, kiềng inox hộp
- Vật liệu: Inox không rỉ
- Vòi xả trên mỗi thùng: có
- Hiện trạng: Thùng còn khá tốt, bị trầy xước ít, ngưng sử dụng đã lâu.

3.17. Sàng thao tác inox (5,6 + 5,4)m x 0,5m

- Số lượng: 02 cái

a) Sàng thao tác inox (5,6 x 0,4 x 0,5)m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước (DxRxC): 5,6 x 0,4 x 0,5(m)
- Kết cấu: Khung chân bằng inox V + inox hộp, mặt sàng bằng inox dập lỗ
- Hiện trạng: Sàng thao tác đã cũ, còn kiên cố, sử dụng bình thường.

b) Sàng thao tác inox (5,6 x 0,4 x 0,5)m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước (DxRxC): 5,6 x 0,4 x 0,5(m)
- Kết cấu: Khung chân bằng inox V + inox hộp, mặt sàng bằng inox tấm
- Hiện trạng: Sàng thao tác đã cũ, còn kiên cố, sử dụng bình thường.

3.18. Lồng inox dần thạch sống:

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước (DxRxC): 4,85 x 1,3 x 1,0 (m)
- Kết cấu: Khung V inox + thanh inox dẹp + inox hộp, không đáy
- Vật liệu: Inox không rỉ
- Hiện trạng: Lồng inox đã cũ, còn kiên cố, sử dụng bình thường.

3.19. Nồi nấu thạch inox đường kính 0,65 x 0,62m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 03 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước: Đường kính miệng 0,65m, cao 0,62m
- Chân đế: có, nắp nồi : Không
- Vật liệu: Inox không rỉ
- Hiện trạng: Nồi nấu thạch còn khá tốt, sử dụng bình thường

3.20. Thùng ngâm thạch thô bằng inox (3,27 x 1,25 x 0,8)m

- Năm lắp đặt: 2010

- Số lượng: 03 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước (DxRxC): 3,27 x 1,25 x 0,8 (m)
- Kết cấu: Vách + đáy inox tấm
- Vật liệu: Inox không rỉ
- Chân đế: có
- Hiện trạng: Thùng còn khá tốt, bị trầy xước ít, ngưng sử dụng đã lâu.

3.21. Thùng inox chứa thạch thành phẩm (1,3 x 1,7 x 0,8)m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 04 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước (DxRxC): 1,7 x 1,3 x 0,8 (m)
- Kết cấu: Vách + đáy inox tấm
- Vật liệu: Inox không rỉ
- Chân đế: có
- Hiện trạng: Thùng còn khá tốt, bị trầy xước ít, ngưng sử dụng đã lâu.

3.22. Thùng inox chứa thạch thành phẩm (1,0 x 0,9 x 0,75)m + nắp

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 04 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước (DxRxC): 1,0 x 0,9 x 0,75 (m)
- Kết cấu: Vách + đáy inox tấm
- Vật liệu: Inox không rỉ
- Nắp đáy: có
- Chân thùng: Có bánh xe
- Hiện trạng: Thùng còn khá tốt, bị trầy xước ít, ngưng sử dụng đã lâu.

3.23. Máy đôi xắt thạch thô (2 cái/bộ)

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 02 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước máy: dài 50cm, đường kính 10cm
- Lưỡi dao: 52 lưỡi/cái, khoảng cách 2cm/lưỡi, vật liệu thép không rỉ
- Motor kéo máy: 1KW
- Hiện trạng: Máy đã cũ, bị hoen rỉ ít, motor đã cũ và rỉ sét nhiều, máy ngưng sử dụng đã lâu.

3.24. Hệ thống dẫn nước đường có van

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 hệ thống
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Đường ống chính:
 - + Chiều dài: khoảng 105m
 - + Loại ống: Thép không rỉ phi 34
- Đường ống nhánh:
 - + Chiều dài: Khoảng 80m
 - + Loại ống: Thép không rỉ phi 21
- Hệ thống van khóa:

- + Loại 1 inch kiểu tay gạt
- + Vật liệu: Thép không rỉ
- Phụ kiện khác: co, tê,...
- Hiện trạng: Các thiết bị đã cũ và có hoen rỉ ít, hệ thống ngưng hoạt động đã lâu.

3.25. 02 đầu ghi + 32 camera

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 bộ
- Xuất xứ: Lắp đặt trong nước
- 1/ *Đầu ghi*: 02 cái
- Nhãn hiệu: VANTECH
- Model: VP-2440HD
- Loại: Đầu ghi hình 24 kênh
- Độ phân giải: Full 720P
- 2/ *Ổ cứng*: 04 cái
- Nhãn hiệu: Seagate
- Model: ST4000DM004 Sata 3
- Dung lượng: 4TB
- 3/ *Camera*: 32 cái
- Nhãn hiệu: Avtech
- Xuất xứ: Đài Loan
- Model: KPC-1382CP
- Loại: Camera hồng ngoại
- Độ phân giải: 520 TV Lines
- 4/ *Dây tín hiệu + dây nguồn*: Chiều dài khoản 400m
- Hiện trạng: Các thiết bị và linh kiện của hệ thống camera đã cũ, ngưng sử dụng đã lâu, không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

3.26. Băng tải (1,0 x 5,8 x 0,2)m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước (DxRxC): 5,8 x 1,0 x 0,2 (m), chân đỡ băng tải cáo 1m
- Chân: Inox tròn phi 60
- Con lăn đỡ dây băng tải: sắt tròn phi 14
- Dây băng tải: Dây cao su màu
- Bàn đỡ 2 bên: rộng 30cm bằng inox
- Motor: 1 Hp
- Hiện trạng: Băng tải đã cũ, rỉ sét nhiều; dây băng tải chai cứng, motor rỉ sét. Băng tải ngưng sử dụng đã lâu không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

3.27. Thùng inox đựng đường (0,8 x 0,8 x 0,45)m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước (DxRxC): 0,8 x 0,8 x 0,45 (m)
- Kết cấu: Vách + đáy inox tấm
- Vật liệu: inox không rỉ

- Chân thùng: inox 3 vuông cao 10cm
- Hiện trạng: Thùng còn khá tốt, bị trầy xước ít, ngưng sử dụng đã lâu.

3.28. Thùng inox đựng nước đường, đường kính 0,4m x 0,5m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 21 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước: đường kính 0,4m, cao 0,5m
- Chân thùng: bằng inox V
- Vật liệu: inox không rỉ
- Hiện trạng: Thùng còn khá tốt, bị trầy xước ít.

3.29. Hầm chứa nước 8m³ (xây âm dưới đất)

- Năm lắp đặt: 2006
- Số lượng: 01 hầm
- Kích thước (DxRxC): 4,5 x 1,5 x 1,15(m)
- Kết cấu: Đáy đầm bằng bê tông, thành hồ xây gạch trát xi măng dày 20cm. Mặt ngoài thành hồ dán gạch men
- Hiện trạng: Hồ nước đã cũ, thành hồ bị thấm ô nhiễm, hồ ngưng sử dụng đã lâu

3.30. Hồ chứa nước 9m³ (xây nổi trên mặt nền)

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 cái
- Kích thước (DxRxC): 3,3 x 2,0 x 1,4(m)
- Kết cấu: Đáy đầm bằng bê tông, thành hồ xây gạch trát xi măng dày 20cm. Mặt trong dán gạch men hoàn thiện.
- Hiện trạng: Hồ nước đã cũ, thành hồ bị thấm ô và ngưng sử dụng đã lâu.

3.31. Máy ép bịch

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 cái
- Xuất xứ: Đài Loan
- Nhãn hiệu: SPICAL
- Công suất: 500W
- Tốc độ ép: 0 – 14m/phút
- Độ rộng miệng túi: 0 – 15(mm)
- Phạm vi nhiệt độ: 0 – 300°C
- Kích thước tổng quát: 900 x 450 x 350mm
- Motor: 0,5KW
- Hiện trạng: Máy ép bịch đã cũ, thân máy và motor có rỉ sét ít, máy ngưng sử dụng đã lâu.

3.32. Motor bơm nước

a) Motor bơm nước (loại thường)

- Năm lắp đặt: 2007
- Số lượng: 03 cái
- Nhãn hiệu/ xuất xứ: không rõ
- Công suất: 0,75KW
- Đường kính ống hút/xả: 49/42mm
- Hiện trạng: Motor đã cũ, bị rỉ sét nhiều, ngưng sử dụng đã lâu

b) Motor bơm nước (loại tăng áp)

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 02 cái
- Nhãn hiệu/ xuất xứ: không rõ
- Công suất: 0,5KW
- Đường kính ống hút/xả: 42/34mm
- Hiện trạng: Motor đã cũ, bị rỉ sét ít, ngưng sử dụng đã lâu

3.33. Motor thang máy

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 cái
- Nhãn hiệu, xuất xứ: Không rõ
- Loại: Motor giảm tốc
- Công suất: 1,5KW
- Hiện trạng: Motor đã cũ, có rỉ sét ít, ngưng sử dụng đã lâu
- Tài sản tọa lạc tại (1+2+3): số 173C3, đường Nguyễn Văn Tư, Phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Nguồn gốc và tình trạng pháp lý: là tài sản thuộc là quyền sử dụng đất, công trình xây dựng và máy móc thiết bị đã qua sử dụng của bà Huỳnh Thị Mai Huyền, bị kê biên để thi hành án theo quyết định của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

* **Giá khởi điểm của tài sản đấu giá (1+2+3): 15.095.245.410đ** (Mười lăm tỷ, không trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi lăm ngàn, bốn trăm mười đồng).

* **Lưu ý:** Tài sản trên chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng (nếu có) và các khoản phí, lệ phí khác liên quan đến thủ tục cấp đổi, đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng người mua trúng đấu giá phải chịu.

* **Lệ phí hồ sơ tham gia đấu giá: 500.000đ/01 hồ sơ** (nộp tiền mặt tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản).

* **Khoản tiền đặt trước của người tham gia đấu giá: 755.000.000đ/01 hồ sơ** (nộp vào tài khoản của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản theo số 7291000091403 được mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Khởi).

- Thời gian xem tài sản đấu giá: **07 giờ ngày 12/3/2020 đến 17 giờ ngày 13/4/2020 (trong giờ làm việc)**; địa điểm: tại nơi có tài sản tọa lạc thuộc Phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Thời gian tham khảo, bán hồ sơ và đăng ký tham gia đấu giá từ: **07 giờ ngày 12/3/2020 đến 17 giờ ngày 13/4/2020 (trong giờ làm việc)**;

- Thời gian thu tiền đặt trước của người tham gia đấu giá: từ **07 giờ đến 17 giờ ngày 13, 14 và 15 tháng 4 năm 2020 (trong giờ làm việc)**;

- Tổ chức đấu giá vào lúc **09 giờ ngày 16/4/2020** (Trước khi mở cuộc đấu giá một ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức đấu giá).

* **Lưu ý:** Khách hàng tham khảo hồ sơ, mua hồ sơ, đăng ký mua tài sản và tham gia đấu giá tại: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre, số 15 đường Thủ Khoa Huân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Quý khách có nhu cầu mua liên hệ và đăng ký tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre, địa chỉ số 15 đường Thủ Khoa Huân, phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoặc điện thoại số: 0275-3823667, 0275-3512081 và website: stp.bentre.gov.vn hoặc thads.moj.gov.vn/bentre để biết thêm chi tiết./.

Nơi nhận:

- Cục THADS tỉnh (đăng website);
- Chi cục THA DS thành phố Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân Phường 7;
(nhờ niêm yết và TB trên đài truyền thanh);
- bà Huỳnh Thị Mai Huyền;
(Chi cục THADS thành phố Bến Tre chuyên);
- Lưu: HS 42/2020, Niêm yết tại TTĐG, L₃.



Nguyễn Thị Bích Thủy

Số: 204 /QC-ĐG

Bến Tre, ngày 11 tháng 3 năm 2020

QUY CHẾ

Cuộc đấu giá quyền sử dụng đất, công trình xây dựng và máy móc thiết bị đã qua sử dụng của bà Huỳnh Thị Mai Huyền

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật số 64/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Luật dân sự năm 2015 và Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản và Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 42/HĐ-DVĐG, ngày 04 tháng 3 năm 2019 giữa Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre,

Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre ban hành Quy chế cuộc đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất, công trình xây dựng và máy móc thiết bị đã qua sử dụng của bà Huỳnh Thị Mai Huyền, cụ thể như sau:

I. Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản

1. Bảo đảm việc đấu giá tài sản được thực hiện theo nguyên tắc công khai, liên tục, trung thực, bình đẳng; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.

2. Tài sản được Thông báo 02 lần trên sóng Truyền hình tỉnh Bến Tre vào ngày 11/3/2020 và ngày 16/3/2020; trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre, niêm yết tại trụ sở Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản; tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre; tại UBND Phường 7, thành phố Bến Tre, chính xác các thông tin cần thiết có liên quan đến tài sản đấu giá. Cụ thể như sau:

1. Quyền sử dụng đất

- Diện tích: 1.504,9m² (theo kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 10/10/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bến Tre);

- Thửa đất số 77, tờ bản đồ số 13;

- Mục đích sử dụng: 247,4m² đất ODT và 1.257,5m² đất trồng cây lâu năm;



2. Công trình xây dựng đã qua sử dụng

2.1. Nhà ở:

- Diện tích xây dựng: 134,4m²

- Số tầng: 02 (01 trệt, 01 lầu)

- Kết cấu: Móng, khung, cột, dầm, sàn bê tông cốt thép; nền sàn các tầng lát gạch ceramic; tường xây gạch D200 có trát vữa xi măng sơn nước; cầu thang bê tông cốt thép; cửa đi chính khung sắt cuốn, khung nhôm kính cường lực, cửa sổ khung gỗ kính, khung nhôm kính; trần thạch cao giạt cấp trang trí; mái lợp ngói. Thiết bị vệ sinh và thiết bị điện sử dụng loại tốt và được lắp đặt hoàn thiện.

- Hiện trạng: Công trình chưa có dấu hiệu xuống cấp hay hư hỏng. Tuy nhiên, tường xuất hiện vết thấm ố, cửa gỗ sơn bong tróc, mái ngói bị phai màu nhẹ,... hiện đang sử dụng bình thường.

2.2. Nhà tiền chế (nhà xưởng sản xuất chính):

- Diện tích xây dựng: 574m²

- Số tầng: 02 (01 trệt, 01 lầu)

- Kết cấu: Móng, đà kiềng, sàn lầu bê tông cốt thép; nền sàn các tầng lát gạch men; cầu thang sắt hình tiền chế; tường ba che tầng trệt xây gạch có trát vữa xi măng sơn nước, tường bao che tầng lầu khung sắt ốp tole sóng vuông; cửa đi chính khung sắt cuốn, cửa sổ bao che khung nhôm kính; trụ cột, dầm sàn, khung kèo, xà gồ sắt hình tiền chế; trần nhựa; mái lợp tole sóng vuông. Thiết bị điện kinh doanh sản xuất lắp đặt hoàn chỉnh.

- Hiện trạng: công trình chưa có dấu hiệu xuống cấp hay hư hỏng. Tuy nhiên, nền gạch xuất hiện trầy xước, tường có vài chỗ sơn thấm ố, tái tole rỉ sét,... hiện tạm nhưng sử dụng.

2.3. Nhà tiền chế (cạnh nhà xưởng sản xuất chính):

- Diện tích xây dựng: 376m²

- Số tầng: 01 trệt

- Kết cấu: Móng, đà kiềng bê tông cốt thép; nền lát gạch men; tường xây gạch có trát vữa xi măng sơn nước, phía trên lắp khung sắt ốp tole sóng vuông; khung, cột, kèo, xà gồ sắt hình tiền chế; mái lợp tole sóng vuông.

- Hiện trạng: Công trình có dấu hiệu xuống cấp và hư hỏng như: nền gạch trầy xước, tường sơn thấm ố, vách và mái tole rỉ sét... Tuy nhiên kết cấu vẫn ổn định và hiện đang tạm nhưng sử dụng.

2.4. Hàng rào

- Diện tích xây dựng: 308,1m² (118,5m x 2,6m)

- Số tầng: 01 (trệt)

- Kết cấu: Móng, trụ cột, đà kiềng bê tông cốt thép; tường xây gạch D100 có trát vữa xi măng sơn nước, phía trên gắn song sắt sơn dầu.

- Hiện trạng: Công trình vẫn chưa có dấu hiệu xuống cấp hay hư hỏng. Tuy nhiên, tường nước sơn thấm ố, song sắt rỉ sét... Hiện đang tạm ngưng sử dụng.

2.5. Cổng rào (02 cổng):

- Diện tích 20,63m² (3,7m x 2,9m + 4,5m x 2,2m)

- Số tầng: 01 (trệt)

- Kết cấu: Móng, trụ cột, đà kiềng bê tông cốt thép; cửa cổng khung sắt, tole panô, sơn dầu.

- Hiện trạng: Công trình vẫn chưa có dấu hiệu xuống cấp hay hư hỏng. Tuy nhiên, nước sơn thấm ố, cửa sắt xuất hiện rỉ sét,... Hiện đang tạm ngưng sử dụng.

3. Máy móc thiết bị đã qua sử dụng:

3.1. Máy đóng gói:

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 25 cái
- Xuất xứ: sản xuất trong nước
- Năng suất: 60 – 80 sản phẩm/phút, tùy trọng lượng túi
- Kích thước máy: D600 x R500 x C1900 (mm)
- Vỏ máy: được chế tạo bằng inox không rỉ sét
- Các chi tiết máy: Gia công bằng CNC và máy laser
- Công suất điện: 1,8kw/h
- Nguồn điện 220v/50hz
- Hiện trạng: máy đã cũ, ngưng sử dụng đã lâu, không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

3.2. Nồi hơi 1,5 tấn

- Năm lắp đặt: 2006
- Số lượng: 01 cái
- Xuất xứ: sản xuất trong nước
- Kiểu lò: Kiểu nằm, đốt than
- Nhãn hiệu: Thái Dương
- Model: TD-1500NT
- Năng suất sinh hơi: 1.500kg/h
- Áp suất nhiệt kế: 15kg/cm²
- Áp suất làm việc: 10kg/cm²
- Diện tích tiếp nhiệt: 56m²
- Tiêu hao nhiên liệu: 160kg/h
- Lò hơi:
 - + Kích thước tổng (DxRxC): 4.030 x 2.610 x 2.720 (mm)
 - +Thể tích nước: 3.870 lít
 - Ống khói: đường kính 420mm
 - Phụ kiện lắp đặt:
 - + Hệ thống đường ống hơi
 - + Motor 20Hp + quạt thổi
 - + Hệ thống van tự động
 - + Bình chứa nước Đại Thành 1.500 lít
 - + Hệ thống xi lanh lọc nước
 - + Hệ thống xi lanh lọc bụi
 - + Hệ thống van áp lực
 - + Hệ thống điện, tủ điện và đường ống
 - Hiện trạng: Các thiết bị và phụ kiện của nồi hơi còn khá tốt, có rỉ sét ít, ngưng sử dụng đã lâu.

3.3. Nồi nấu thạch dừa 2 lớp bằng inox

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 04 cái

- Xuất xứ: sản xuất trong nước
- Dung tích nấu: 900 lít
- Áp suất thiết kế: 3kg/cm³
- Đồng hồ đo áp lực: Có
- Vỏ nồi: 02 lớp
- Vật liệu: Inox không rỉ
- Phụ kiện khác: đường ống, van, co,...
- Hiện trạng: Nồi còn khá tốt, vỏ nồi có trầy xước ít, nồi ngưng sử dụng đã lâu.

3.4. Nồi trung gian inox 700 lít chứa thạch thành phẩm + khóa + motor

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng : 01 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước: đường kính 1,25m, cao 0,55m (thân cao 0,4m, chân đế cao 0,15m)
- Nắp đáy: Có
- Vật liệu: Inox không rỉ
- Motor: 0,5KW
- Phụ kiện khác: đường ống, van, co,...
- Hiện trạng: Nồi trung gian và các phụ kiện đã cũ, bị hoen rỉ nhiều, ngưng sử dụng đã lâu.

3.5. Sàng thao tác inox (7,6 x 0,6 x 1,4)m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước (D x R x C): 7,5 x 0,6 x 1,4 (m)
- Vật liệu: Khung chân bằng inox hộp + V, mặt sàn bằng inox tấm dập gân
- Hiện trạng: Sàng thao tác khá tốt, sử dụng bình thường

3.6. Nồi trung gian inox 700 lít chứa nước đường + van + đường ống + motor

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng : 02 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước: đường kính 0,9m, cao 2,1m (thân cao 0,65m, chân đế cao 1,45m)
- Nồi hình phễu, có nắp đáy, chân đế phi 60
- Vật liệu: inox không rỉ
- Motor: 0,5KW
- Phụ kiện khác: đường ống, van, co,...
- Hiện trạng: Nồi trung gian và các phụ kiện còn khá tốt, bị hoen rỉ ít, ngưng sử dụng đã lâu.

3.7. Giỏ inox nấu thạch đường kính 0,9m, cao 1,16m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 05 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước: đường kính 0,9m, cao 1,16m
- Kết cấu: 4 chân inox C50, vách inox đột lỗ, niềng vành V inox, đáy inox tấm
- Vật liệu: inox không rỉ
- Hiện trạng: Giỏ inox còn khá tốt, ngưng sử dụng đã lâu.

3.8. Bộ cos xả bằng sắt:

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 04 bộ
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước: Ống phi 90 dài 50cm
- Nắp chặn ngoài đầu: Có
- Vật liệu: Thép không rỉ
- Hiện trạng: các bộ cos xả đã cũ, bị hoen rỉ ít, ngưng sử dụng đã lâu

3.9. Thùng inox rửa thạch (1,1 x 6,4 x 0,76)m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 cái
- Xuất xứ: sản xuất trong nước
- Kích thước (DxRxC): 6,4 x 1,1 x 0,76 (m)
- Vật liệu: inox không rỉ
- Hiện trạng: Thùng đã cũ, vỏ thùng bị trầy xước nhiều, ngưng sử dụng đã lâu.

3.10. Giỏ inox rửa thạch (0,9 x 0,9 x 0,8)m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 06 cái
- Xuất xứ: sản xuất trong nước
- Kích thước (D x R x C): 0,9 x 0,9 x 0,8 (m)
- Vật liệu: inox không rỉ
- Hiện trạng: Giỏ inox đã cũ, bị trầy xước nhiều, ngưng sử dụng đã lâu.

3.11. Hệ thống motor rút nước + hệ thống bơm áp lực tự động:

a) Hệ thống motor rút nước:

- Năm lắp đặt: 2012
- Số lượng: 01 hệ thống
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Motor: Hiệu TECO-1Hp
- Đường ống: PVC phi 60x2mm, dài khoảng 6m
- Phụ kiện khác: Van, co, tê,...
- Hiện trạng: Các thiết bị và phụ kiện đã cũ, có rỉ sét ít, ngưng sử dụng đã lâu.

b) Hệ thống bơm áp lực tự động:

- Năm lắp đặt: 2012
- Số lượng: 01 hệ thống
- Motor: Hiệu TECO – 1Hp
- Bình tích áp: Nhãn hiệu ZILMET (Ý), áp lực 8 bar, dung tích 24 lít.
- Đường ống: Thép phi 60x2mm, dài khoảng 6m
- Phụ kiện khác: Van, co, tê,...
- Hiện trạng: Các thiết bị và phụ kiện đã cũ, có rỉ sét ít, ngưng sử dụng đã lâu.

3.12. Sàn thao tác inox (5,6 x 0,3 x 0,58)m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước (RxDxC): 0,3 x 5,6 x 0,58(m)
- Vật liệu: khung chân bằng inox hộp, mặt sàn bằng inox dập lỗ.

- Hiện trạng: Sàng thao tác đã cũ, còn kiên cố, sử dụng bình thường

3.13. Sàng thao tác inox (16 x 0,4 x 0,3)m

- Năm lắp đặt: 2010

- Số lượng: 01 cái

- Xuất xứ: Sản xuất trong nước

- Kích thước (RxDxC): 0,3 x 16,0 x 0,4 (m)

- Vật liệu Khung chân bằng inox hộp, mặt sàng bằng inox tấm

- Hiện trạng: Sàng thao tác đã cũ, còn kiên cố, sử dụng bình thường.

3.14. Bồn lọc thạch có nắp đậy:

- Năm lắp đặt: 2010

- Số lượng: 04 cái

- Xuất xứ: Sản xuất trong nước

- Kích thước (DxRxC): 1,5 x 1,5 x 1,35 (m)

- Kết cấu: Vách + đáy + nắp đậy inox tấm

- Vật liệu: Inox không rỉ

- Hiện trạng: Bồn còn khá tốt, bị trầy xước ít, ngưng sử dụng đã lâu.

3.15. Giỏ lọc thạch:

- Năm lắp đặt: 2010

- Số lượng: 19 cái

- Xuất xứ: Sản xuất trong nước

- Kích thước (DxRxC): 0,58 x 0,58 x 1,0 (m)

- Kết cấu: Khung V inox, vách inox tấm dập lỗ, đáy inox tấm

- Vật liệu: Inox không rỉ

- Hiện trạng: Giỏ inox đã cũ, bị trầy xước nhiều, ngưng sử dụng đã lâu.

3.16: Thùng inox ngâm thạch sống (1,63 x 1,29 x 1,26)m

- Năm lắp đặt: 2010

- Số lượng: 01 cái

- Xuất xứ: Sản xuất trong nước

- Kích thước (DxRxC): 1,63 x 1,29 x 1,26 (m)

- Kết cấu: Vách + đáy inox tấm, kiềng inox hộp

- Vật liệu: Inox không rỉ

- Vòi xả trên mỗi thùng: có

- Hiện trạng: Thùng còn khá tốt, bị trầy xước ít, ngưng sử dụng đã lâu.

3.17. Sàng thao tác inox (5,6 + 5,4)m x 0,5m

- Số lượng: 02 cái

a) Sàng thao tác inox (5,6 x 0,4 x 0,5)m

- Năm lắp đặt: 2010

- Số lượng: 01 cái

- Xuất xứ: Sản xuất trong nước

- Kích thước (DxRxC): 5,6 x 0,4 x 0,5(m)

- Kết cấu: Khung chân bằng inox V + inox hộp, mặt sàng bằng inox dập lỗ

- Hiện trạng: Sàng thao tác đã cũ, còn kiên cố, sử dụng bình thường.

b) Sàng thao tác inox (5,6 x 0,4 x 0,5)m

- Năm lắp đặt: 2010

- Số lượng: 01 cái

- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước (DxRxC): 5,6 x 0,4 x 0,5(m)
- Kết cấu: Khung chân bằng inox V + inox hộp, mặt sàng bằng inox tấm
- Hiện trạng: Sàng thao tác đã cũ, còn kiên cố, sử dụng bình thường.

3.18. Lồng inox dẫn thạch sống:

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước (DxRxC): 4,85 x 1,3 x 1,0 (m)
- Kết cấu: Khung V inox + thanh inox dẹp + inox hộp, không đáy
- Vật liệu: Inox không rỉ
- Hiện trạng: Lồng inox đã cũ, còn kiên cố, sử dụng bình thường.

3.19. Nồi nấu thạch inox đường kính 0,65 x 0,62m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 03 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước: Đường kính miệng 0,65m, cao 0,62m
- Chân đế: có, nắp nồi : Không
- Vật liệu: Inox không rỉ
- Hiện trạng: Nồi nấu thạch còn khá tốt, sử dụng bình thường

3.20. Thùng ngâm thạch thô bằng inox (3,27 x 1,25 x 0,8)m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 03 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước (DxRxC): 3,27 x 1,25 x 0,8 (m)
- Kết cấu: Vách + đáy inox tấm
- Vật liệu: Inox không rỉ
- Chân đế: có
- Hiện trạng: Thùng còn khá tốt, bị trầy xước ít, ngưng sử dụng đã lâu.

3.21. Thùng inox chứa thạch thành phẩm (1,3 x 1,7 x 0,8)m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 04 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước (DxRxC): 1,7 x 1,3 x 0,8 (m)
- Kết cấu: Vách + đáy inox tấm
- Vật liệu: Inox không rỉ
- Chân đế: có
- Hiện trạng: Thùng còn khá tốt, bị trầy xước ít, ngưng sử dụng đã lâu.

3.22. Thùng inox chứa thạch thành phẩm (1,0 x 0,9 x 0,75)m + nắp

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 04 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước (DxRxC): 1,0 x 0,9 x 0,75 (m)
- Kết cấu: Vách + đáy inox tấm
- Vật liệu: Inox không rỉ

- Nắp đậy: có
- Chân thùng: Có bánh xe
- Hiện trạng: Thùng còn khá tốt, bị trầy xước ít, ngưng sử dụng đã lâu.

3.23. Máy đôi xắt thạch thô (2 cái/bộ)

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 02 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước máy: dài 50cm, đường kính 10cm
- Lưỡi dao: 52 lưỡi/cái, khoảng cách 2cm/lưỡi, vật liệu thép không gỉ
- Motor kéo máy: 1KW
- Hiện trạng: Máy đã cũ, bị hoen rỉ ít, motor đã cũ và rỉ sét nhiều, máy ngưng sử dụng đã lâu.

3.24. Hệ thống dẫn nước đường có van

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 hệ thống
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Đường ống chính:
 - + Chiều dài: khoảng 105m
 - + Loại ống: Thép không gỉ phi 34
- Đường ống nhánh:
 - + Chiều dài: Khoảng 80m
 - + Loại ống: Thép không gỉ phi 21
- Hệ thống van khóa:
 - + Loại 1 inch kiểu tay gạt
 - + Vật liệu: Thép không gỉ
- Phụ kiện khác: co, tê,...
- Hiện trạng: Các thiết bị đã cũ và có hoen rỉ ít, hệ thống ngưng hoạt động đã lâu.

3.25. 02 đầu ghi + 32 camera

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 bộ
- Xuất xứ: Lắp đặt trong nước
- 1/ Đầu ghi: 02 cái
 - Nhãn hiệu: VANTECH
 - Model: VP-2440HD
 - Loại: Đầu ghi hình 24 kênh
 - Độ phân giải: Full 720P
- 2/ Ổ cứng: 04 cái
 - Nhãn hiệu: Seagate
 - Model: ST4000DM004 Sata 3
 - Dung lượng: 4TB
- 3/ Camera: 32 cái
 - Nhãn hiệu: Avtech
 - Xuất xứ: Đài Loan
 - Model: KPC-1382CP
 - Loại: Camera hồng ngoại

- Độ phân giải: 520 TV Lines
- 4/ Dây tín hiệu + dây nguồn: Chiều dài khoản 400m
- Hiện trạng: Các thiết bị và linh kiện của hệ thống camera đã cũ, ngưng sử dụng đã lâu, không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

3.26. Bảng tải (1,0 x 5,8 x 0,2)m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước (DxRxC): 5,8 x 1,0 x 0,2 (m), chân đỡ bằng tải cáo 1m
- Chân: Inox tròn phi 60
- Con lăn đỡ dây bằng tải: sắt tròn phi 14
- Dây băng tải: Dây cao su màu
- Bàn đỡ 2 bên: rộng 30cm bằng inox
- Motor: 1 Hp
- Hiện trạng: Bảng tải đã cũ, rỉ sét nhiều; dây băng tải chai cứng, motor rỉ sét. Bảng tải ngưng sử dụng đã lâu không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

3.27. Thùng inox đựng đường (0,8 x 0,8 x 0,45)m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước (DxRxC): 0,8 x 0,8 x 0,45 (m)
- Kết cấu: Vách + đáy inox tấm
- Vật liệu: inox không rỉ
- Chân thùng: inox 3 vuông cao 10cm
- Hiện trạng: Thùng còn khá tốt, bị trầy xước ít, ngưng sử dụng đã lâu.

3.28. Thùng inox đựng nước đường, đường kính 0,4m x 0,5m

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 21 cái
- Xuất xứ: Sản xuất trong nước
- Kích thước: đường kính 0,4m, cao 0,5m
- Chân thùng: bằng inox V
- Vật liệu: inox không rỉ
- Hiện trạng: Thùng còn khá tốt, bị trầy xước ít.

3.29. Hầm chứa nước 8m³ (xây âm dưới đất)

- Năm lắp đặt: 2006
- Số lượng: 01 hầm
- Kích thước (DxRxC): 4,5 x 1,5 x 1,15(m)
- Kết cấu: Đáy đầm bằng bê tông, thành hồ xây gạch trát xi măng dày 20cm. Mặt ngoài thành hồ dán gạch men
- Hiện trạng: Hồ nước đã cũ, thành hồ bị thấm ố nhiều, hồ ngưng sử dụng đã lâu

3.30. Hồ chứa nước 9m³ (xây nổi trên mặt nền)

- Năm lắp đặt: 2010
- Số lượng: 01 cái
- Kích thước (DxRxC): 3,3 x 2,0 x 1,4(m)

- Kết cấu: Đáy đầm bằng bê tông, thành hồ xây gạch trát xi măng dày 20cm. Mặt trong dán gạch men hoàn thiện.

- Hiện trạng: Hồ nước đã cũ, thành hồ bị thấm ố và ngưng sử dụng đã lâu.

3.31. Máy ép bịch

- Năm lắp đặt: 2010

- Số lượng: 01 cái

- Xuất xứ: Đài Loan

- Nhãn hiệu: SPICAL

- Công suất: 500W

- Tốc độ ép: 0 – 14m/phút

- Độ rộng miệng túi: 0 – 15(mm)

- Phạm vi nhiệt độ: 0 – 300°C

- Kích thước tổng quát: 900 x 450 x 350mm

- Motor: 0,5KW

- Hiện trạng: Máy ép bịch đã cũ, thân máy và motor có rỉ sét ít, máy ngưng sử dụng đã lâu.

3.32. Motor bơm nước

a) Motor bơm nước (loại thường)

- Năm lắp đặt: 2007

- Số lượng: 03 cái

- Nhãn hiệu/ xuất xứ: không rõ

- Công suất: 0,75KW

- Đường kính ống hút/xả: 49/42mm

- Hiện trạng: Motor đã cũ, bị rỉ sét nhiều, ngưng sử dụng đã lâu

b) Motor bơm nước (loại tăng áp)

- Năm lắp đặt: 2010

- Số lượng: 02 cái

- Nhãn hiệu/ xuất xứ: không rõ

- Công suất: 0,5KW

- Đường kính ống hút/xả: 42/34mm

- Hiện trạng: Motor đã cũ, bị rỉ sét ít, ngưng sử dụng đã lâu

3.33. Motor thang máy

- Năm lắp đặt: 2010

- Số lượng: 01 cái

- Nhãn hiệu, xuất xứ: Không rõ

- Loại: Motor giảm tốc

- Công suất: 1,5KW

- Hiện trạng: Motor đã cũ, có rỉ sét ít, ngưng sử dụng đã lâu

- Tài sản tọa lạc tại (1+2+3): số 173C3, đường Nguyễn Văn Tư, Phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Nguồn gốc và tình trạng pháp lý: là tài sản thuộc là quyền sử dụng đất, công trình xây dựng và máy móc thiết bị đã qua sử dụng của bà Huỳnh Thị Mai Huyền, bị kê biên để thi hành án theo quyết định của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

* **Giá khởi điểm của tài sản đấu giá (1+2+3): 15.095.245.410đ** (Mười lăm tỷ, không trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi lăm ngàn, bốn trăm mười đồng).

* **Lưu ý:** Tài sản trên chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng (nếu có) và các khoản phí, lệ phí khác liên quan đến thủ tục cấp đổi, đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng người mua trúng đấu giá phải chịu.

- Thời gian xem tài sản đấu giá: **07 giờ ngày 12/3/2020 đến 17 giờ ngày 13/4/2020 (trong giờ làm việc)**; địa điểm: tại nơi có tài sản tọa lạc thuộc Phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Thời gian tham khảo, bán hồ sơ và đăng ký tham gia đấu giá từ: **07 giờ ngày 12/3/2020 đến 17 giờ ngày 13/4/2020 (trong giờ làm việc)**;

- Thời gian thu tiền đặt trước của người tham gia đấu giá: từ **07 giờ đến 17 giờ ngày 13, 14 và 15 tháng 4 năm 2020 (trong giờ làm việc)**;

- Tổ chức đấu giá vào lúc **09 giờ ngày 16/4/2020** (Trước khi mở cuộc đấu giá một ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức đấu giá).

* **Lưu ý:** Khách hàng tham khảo, mua hồ sơ, đăng ký mua tài sản và tham gia đấu giá tại: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre, số 15 đường Thủ Khoa Huân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Hướng dẫn cho khách hàng hoàn thành hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tài sản đúng quy định và cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá cho khách hàng mua trúng đấu giá tài sản.

4. Tổng hợp danh sách khách hàng đăng ký tham gia đấu giá tài sản và điều hành cuộc đấu giá tài sản theo đúng quy định, có quyền tạm ngưng cuộc đấu giá để nhắc nhở hoặc xử lý vi phạm đối với người tham gia đấu giá.

5. Lập biên bản diễn biến cụ thể cuộc đấu giá tài sản và phối hợp bàn giao tài sản cho người mua trúng tài sản đấu giá.

II. Đối với người có tài sản đấu giá

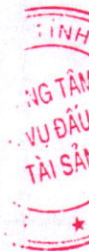
1. Tạo điều kiện cho người tham gia đấu giá tài sản được xem tài sản đấu giá theo đúng thời gian quy định và chịu trách nhiệm về hiện trạng của tài sản đấu giá đúng như Hợp đồng đấu giá đã được ký kết.

2. Bảo đảm tính hợp pháp đối với các loại giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá.

3. Tham dự, chứng kiến việc tổ chức đấu giá tài sản.

4. Phối hợp với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản và các ngành có liên quan bàn giao tài sản cho khách hàng mua trúng đấu giá quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo đúng thời gian quy định trong hợp đồng đấu giá tài sản.

III. Đối với người đăng ký tham gia đấu giá tài sản:



*** Lưu ý:** Quy chế này thay thư mời

1. Nộp bản photo giấy CMND;
2. Phải nộp lệ phí hồ sơ tham gia đấu giá là **500.000đ/hồ sơ**, *nộp tiền mặt tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản*. Khoản lệ phí này không được hoàn lại.
3. Phải nộp khoản tiền đặt trước là **755.000.000đ/hồ sơ**, nộp vào tài khoản của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản theo số 72910000091403 được mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Khởi.
4. Ngay sau khi kết thúc cuộc đấu giá, khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) sẽ hoàn trả lại cho khách hàng không trúng đấu giá; nếu khách hàng trúng đấu giá thì số tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) sẽ được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, số tiền còn lại 15 ngày tiếp sau đó người trúng đấu giá phải nộp tiếp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, nếu không nộp đúng hạn thì Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre sẽ thông báo khách hàng từ chối không nhận tài sản mua trúng đấu giá và số tiền đặt cọc sẽ được xử lý theo quy định Luật Dân sự.
5. Người tham gia đấu giá vi phạm những nội dung dưới đây thì không được nhận lại tiền đặt trước, cụ thể:
 - Trong trường hợp người đăng ký tham gia đấu giá tài sản đã nộp khoản tiền đặt trước, nhưng không trực tiếp tham gia đấu giá, không có giấy ủy quyền hợp pháp cho người khác tham gia đấu giá thay mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.
 - Ngay khi điểm danh để xác định người tham gia đấu giá phát hiện người tham gia đấu giá cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá. Tổ chức móc nối, thông đồng đìm giá tài sản; cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá; có hành vi đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.
 - Tại cuộc đấu giá tài sản, người tham gia đấu giá không trả giá hoặc trả giá cao nhất mà rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá công bố người mua được tài sản thì cuộc đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó. Người không trả giá hoặc rút lại giá đã trả sẽ bị truất quyền tham gia trả giá tiếp;
 - Trong trường hợp đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá tài sản đã công bố người mua được tài sản đấu giá mà người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá, trường hợp người trả giá liền kề không chấp nhận mua thì cuộc đấu giá coi như không thành;
 - Sau khi đấu giá thành mà người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá, không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

6. Hình thức đấu giá: Trực tiếp bằng lời nói theo phương thức trả giá lên và quy định bước giá qua từng vòng đấu cụ thể như sau:

+ Vòng 1 (vòng bắt buộc): người đăng ký trước được trả bằng giá khởi điểm, từ người thứ hai trở đi phải trả mức giá cao hơn người thứ nhất từ 1% đến 15% giá khởi điểm.

+ Vòng 2: Khách hàng trả giá phải cao hơn giá cao nhất của vòng 1, khách hàng không có nhu cầu trả giá tiếp có quyền xin bỏ cuộc.

+ Vòng 3 trở đi: là vòng đấu tự do, mức giá cho khách hàng tiếp tục tham gia đấu giá phải cao hơn vòng 2 từ 5.000.000đ trở lên, người trả giá sau phải trả cao hơn giá của người trước liền kề, trả cho đến khi nào không có người trả giá tiếp, người trả giá cao nhất là người trúng đấu giá. Trường hợp tại vòng 2 tất cả các khách hàng đều bỏ cuộc thì đấu giá viên tổ chức rút thăm để xác định người trúng đấu giá.

7. Người đến tham gia đấu giá phải ăn mặc lịch sự, không hút thuốc, không sử dụng điện thoại di động trong phòng đấu giá, không trao đổi với người cùng tham gia đấu giá, không tự ý ra khỏi Hội trường đấu giá khi cuộc đấu giá chưa kết thúc, trường hợp cần thiết ra ngoài thì phải được sự đồng ý của người điều hành cuộc đấu giá.

8. Người trúng đấu giá tài sản sẽ trực tiếp ký Hợp đồng mua bán tài sản với Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

9. Khách hàng phải xem tài sản và nghiên cứu kỹ bước giá trong Quy chế này để quyết định đăng ký mua tài sản, không được khiếu nại trong và sau cuộc đấu giá.

10. Khách hàng quyết định đăng ký tham gia đấu giá tài sản trên thì không được rút lại hồ sơ đã đăng ký nếu không có thay đổi về giá khởi điểm, về số lượng, chất lượng tài sản đã niêm yết, thông báo công khai.

Trên đây là Quy chế cuộc đấu giá tài sản quyền sử dụng đất, công trình xây dựng và máy móc thiết bị đã qua sử dụng của bà Huỳnh Thị Mai Huyền; Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre; Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre và khách hàng đăng ký tham gia đấu giá cùng thực hiện./.

Nơi nhận:

- Cục THADS tỉnh (đăngwebsite);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre;
- Niêm yết tại Trung tâm DVGTS;
- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá;
- Lưu: HS 42/2020.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Bích Thủy